

Số: 03/2022/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 03/2022/QĐ-TA ngày 03 tháng 01 năm 2023 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Anh Phan Xuân L, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

2. Người yêu cầu: Chị Mai Thị H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Phan Xuân L và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Mai Thị H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Năm 2021 chị Mai Thị H đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về Việt Nam. Sau khi chị H đi được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và do khoảng cách địa lý mỗi người một nơi không có thời gian bên nhau để hàn gắn mâu thuẫn nên dẫn đến không còn quan tâm đến nhau cũng như không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ

chồng nên anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Phan Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 25/11/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh L. Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H thống nhất giao con chung Phan Thị Bảo Ngọc cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H tự thỏa thuận với nhau về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh L sẽ tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi chị H về Việt Nam.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, chị Mai Thị H trình bày hiện nay chị đang lao động tại Nhật Bản không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn giữa anh L và chị H nên chị yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho anh Vy Thành C; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Mai Thị H hiện đang lao động tại Nhật Bản có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Mai Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Vy Thành C; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép

buộc. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2021, chị H đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về Việt Nam. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, anh L và chị H đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H có 01 con chung là Phan Thị Bảo N, sinh ngày 25/11/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh L. Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H thống nhất giao con chung Phan Thị Bảo N cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H tự thỏa thuận với nhau về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh L sẽ tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi chị H về Việt Nam.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh L và chị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Xuân L và chị Mai Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Bảo N, sinh ngày 25/11/2018 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Phan Xuân L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam anh L tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phan Thị Bảo N cho đến khi chị H về Việt Nam.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên miễn xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Mai Thị H (đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000445 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân